

Bài 2 NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI? (6 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. a. Đọc đúng, rõ ràng bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?*, biết ngắt đúng nhịp thơ, nhấn giọng phù hợp.
b. Trả lời được các câu hỏi có liên quan đến bài đọc. Tự tìm đọc một bài thơ yêu thích theo chủ đề; chia sẻ với người khác tên bài thơ, tên nhà thơ và những câu thơ em thích. Học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích. Học thuộc tên các chữ cái trong bảng chữ cái.
2. Viết chính tả một đoạn ngắn theo hình thức nghe – viết và hoàn thành bài tập chính tả âm vần. Viết được 2 – 3 câu tự giới thiệu về bản thân.
3. Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến VB đọc; trao đổi về nội dung của bài thơ và các chi tiết trong tranh.
4. Phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu về bản thân.
5. Biết quý trọng thời gian, yêu lao động, hình thành năng lực tự chủ trong học tập và sinh hoạt. Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc; phát triển năng lực quan sát: tranh, ảnh; quan sát hệ thống ngôn từ trong VB đọc.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức

- GV có kiến thức về đặc điểm VB thơ, ngôn ngữ thơ, cách ngắt nhịp trong thơ; có năng lực cảm thụ bài thơ trên cơ sở phát hiện đúng các tín hiệu nghệ thuật trong bài thơ; hiểu được nội dung bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?* (Thông qua hình thức trò chuyện giữa bố và con, bằng ngôn ngữ thơ giản dị, tự nhiên mà sâu lắng, tác giả muốn gửi tới bạn đọc thông điệp hãy biết quý trọng thời gian và hãy luôn làm tốt các công việc của ngày hôm nay, hôm qua và ngày mai).
- GV nắm được đặc điểm bình diện âm thanh của ngôn ngữ và hướng dẫn HS luyện đọc thành tiếng.
- GV nắm được đặc điểm của bình diện ngữ nghĩa và vận dụng hướng dẫn HS Đọc – hiểu.
- Cách nhận diện VB thơ.

2. Phương tiện dạy học

- Tranh minh hoạ phóng to (tranh minh hoạ nội dung bài đọc).
- Phiếu học tập: có thể làm phiếu bài tập chính tả hoặc luyện tập về từ và câu.
- SHS; vở bài tập thực hành; vở chính tả (nếu HS sử dụng vở ô li để viết chính tả).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 - 2

ÔN BÀI CŨ

HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. Cụ thể:

- + Kiểm tra đọc thành tiếng. HS có thể đọc thành tiếng đoạn theo yêu cầu của GV.
- + Kiểm tra Đọc – hiểu: Trả lời câu hỏi Đọc – hiểu; hiểu nghĩa của từ trong bài; Nắm được nội dung bài đọc.

GV có thể tổ chức nội dung ôn, kiểm tra bài cũ bằng nhiều hình thức linh hoạt phù hợp với đối tượng HS.

ĐỌC

1. Khởi động

– GV tổ chức cho HS thực hiện hoạt động khởi động (làm việc nhóm).

HS kể cho bạn nghe việc đã làm trong ngày hôm qua. (Chú ý: HS được tự do nói (kể lại) về những việc em đã làm được và mạnh dạn nói lên những việc em chưa làm được; Nội dung trao đổi này có tác dụng giúp cho HS tự ý thức được công việc mình phải làm và phải hoàn thành trong học tập, trong cuộc sống; Phát triển năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Kết nối với cuộc sống; khơi gợi ở HS những điều các em đã biết và nói về những điều đã biết, đã làm).

– GV kết nối vào bài mới. VD: Vừa rồi chúng ta đã nói được rất nhiều việc mà các em đã làm được và chưa làm được của ngày hôm qua. Thời gian đã trôi đi thì không trở lại. Nhưng muốn thời gian ở lại, mọi người, mọi vật đều phải cố gắng làm việc hằng ngày. Một bạn nhỏ đã hỏi bố một câu hỏi rất ngộ nghĩnh: Ngày hôm qua đâu rồi? Chúng ta cùng đọc và tìm hiểu bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?* sẽ tìm được câu trả lời thú vị.

2. Đọc văn bản

– GV hướng dẫn cả lớp:

+ GV đọc bài thơ. Chú ý ngắt đúng nhịp thơ, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thầm bài thơ trong khi nghe GV đọc.

+ GV hướng dẫn HS đọc nối tiếp từng khổ thơ; GV kết hợp hướng dẫn HS ngắt đúng nhịp thơ. (GV sử dụng linh hoạt hình thức tổ chức hoạt động. Có thể cho HS đọc nối tiếp trong nhóm hoặc đọc trước lớp.)

+ GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ dễ bị lẫn theo từng phương ngữ. VD: *lịch cũ, nụ hồng, toả, hạt lúa, chín vàng, gặt hái, vẫn còn.*

– Luyện đọc theo nhóm/ cặp:

+ GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng khổ thơ.

+ GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó trong VB (nếu có). VD: *vở hồng* (Vở hồng không phải là vở màu hồng mà là quyển vở ghi nhiều lời nhận xét hay, nhiều thành tích tốt).

+ HS đọc một khổ thơ trong nhóm (nhóm 2). Một số (2 – 3) HS đọc trước lớp. HS và GV nhận xét.

– HS đọc bài thơ: 1 – 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.

– GV đọc lại bài thơ.

3. Trả lời câu hỏi

– GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi.

– HS làm việc nhóm (có thể yêu cầu một HS đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời cho từng câu hỏi.

– GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. (GV có thể linh hoạt sử dụng các hình thức tổ chức dạy học khác nhau)

– GV và HS thống nhất câu trả lời (1. Bạn nhỏ đã hỏi bố ngày hôm qua đầu rồi; 2. Theo lời bố, ngày hôm qua ở lại trong hạt lúa mẹ trồng, trên cành hoa trong vườn, nụ hồng lớn thêm mãi, đợi đến ngày toả hương, trong vở hồng của em; 3. Bố đã dặn bạn nhỏ học hành chăm chỉ để “ngày qua vẫn còn”).

– GV có thể sử dụng câu hỏi mở rộng (tùy đối tượng HS), VD: Bài thơ đã giúp em nhận ra điều gì về thời gian? (Bài thơ đã cho em hiểu được giá trị của thời gian vì thời gian sẽ ở lại mãi nếu chúng ta biết tận dụng thời gian làm nhiều việc tốt.) Hoặc cho HS phát biểu những suy nghĩ của các em sau khi đọc bài thơ.

Lưu ý: GV tổ chức cho HS trả lời từng câu hỏi trong SHS. Tùy đối tượng HS, GV có thể chia nhỏ câu hỏi để dẫn dắt HS trả lời hoặc giảm độ khó hoặc mở rộng. GV có thể linh hoạt lựa chọn theo cách nào là tùy thuộc vào khả năng của HS.

– GV hướng dẫn HS học thuộc lòng khổ thơ bất kì. Cụ thể, GV có thể sử dụng hình thức xoá dần các chữ trong từng dòng thơ (Lưu ý, lần 1 xoá những chữ HS dễ nhớ; lần 2 xoá nhiều hơn; lần 3 xoá chỉ để lại 1 – 2 chữ làm điểm tựa để HS dễ nhớ và thuộc lòng; HS nối tiếp đọc thuộc lòng từng khổ thơ).

– HS đọc thuộc lòng trong nhóm (nhóm 2).

– HS thi đọc thuộc lòng trước lớp cả 2 khổ thơ.

4. Luyện đọc lại

Một HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. Dựa vào tranh minh họa bài đọc, tìm từ ngữ chỉ người, chỉ vật.

– HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.

- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. GV phân tích mẫu, hướng dẫn HS cách làm.
- HS làm việc theo nhóm.
- Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.
- HS và GV nhận xét.

(Một số từ ngữ có thể tìm được:

Từ ngữ chỉ người: *mẹ, con, bạn nhỏ*

Từ ngữ chỉ vật: *tờ lịch, lúa, sách vở, bông hồng,...)*

Câu 2. Đặt 2 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 1.

- HS xác định yêu cầu của bài tập: Chọn 2 từ ngữ ở trên và đặt câu với mỗi từ ngữ được chọn.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. GV phân tích mẫu để giúp HS biết cách làm.
- HS (cá nhân) làm bài tập.
- HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.
- HS và GV nhận xét.
- GV chốt. (VD: *Hoa hồng tỏa hương dịu ngọt./ Bạn nhỏ học tập chăm chỉ.*)

TIẾT 3

VIẾT

1. Nghe – viết

- GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả.
- + GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai; HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS – hai khổ cuối bài thơ).
- + 1 – 2 HS đọc lại đoạn thơ nghe – viết.
- + GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả: Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? Khi viết đoạn thơ, cần viết như thế nào?
- + HS viết nháp một số chữ dễ viết sai, VD: *ở lại, trông, ước mong,...*
- HS nghe – viết:
- + GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), đúng trọng âm; mỗi dòng thơ đọc 2 – 3 lần.
- GV đọc soát lỗi chính tả. GV có thể linh hoạt sử dụng hình thức soát lỗi chính tả. VD: HS đổi vở soát lỗi cho nhau. GV đọc soát lỗi.
- GV nhận xét bài viết của HS.

2. Tìm những chữ cái còn thiếu trong bảng. Học thuộc tên các chữ cái.

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. GV có thể làm mẫu (nếu cần).

- HS làm bài tập theo nhóm.
- HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.
- HS và GV nhận xét.
- GV chốt bảng chữ cái và tên chữ. HS đọc thành tiếng (cá nhân/ cả lớp).

Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái
1	a	a
2	ă	á
3	â	ó
4	b	bê
5	c	xê

Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái
6	d	dê
7	đ	đê
8	e	e
9	ê	ê

- GV hướng dẫn HS học thuộc bảng chữ cái: đưa chữ cái và yêu cầu HS đọc tên chữ cái đó. (Có thể cho HS làm việc nhóm, các bạn tự kiểm tra cho nhau hoặc tổ chức dưới hình thức trò chơi.)

3. Sắp xếp các chữ cái theo đúng thứ tự trong bảng chữ cái.

- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. GV có thể làm mẫu (nếu cần).
- HS làm bài tập theo cặp.
- HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.
- HS và GV nhận xét.
- GV chốt: a, b, c, d, đ, ê.

TIẾT 4

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Nhìn tranh, tìm từ ngữ chỉ sự vật, từ ngữ chỉ hoạt động.

- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.
- GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập.
- HS làm việc nhóm (2 nhóm), quan sát tranh và tìm từ ngữ thích hợp với mỗi hình.
- HS trình bày kết quả trước lớp. GV có thể hỏi thêm HS câu hỏi mở rộng. VD: Vì sao em biết tranh 1 là *đi học*? (Mục tiêu của câu hỏi nhằm kích thích HS nói được những suy luận của mình).
- GV chốt (tranh 1: đi học; tranh 2: khăn mặt; tranh 3: cô giáo; tranh 4: quần áo; tranh 5: mũ; tranh 6: chải đầu; tranh 7: cặp sách; tranh 8: bác sĩ).

2. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu giới thiệu.

- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.
- GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập.
- HS làm việc nhóm (nhóm 2). Một số HS trình bày kết quả trước lớp.
- HS và GV nhận xét.
- GV chốt:

Bạn Hà là học sinh lớp 2A.

Bố em là bác sĩ.

Trường em là Trường Tiểu học Lê Quý Đôn.

3. Đặt một câu giới thiệu theo mẫu ở bài tập 2.

- HS đọc yêu cầu của bài tập 3 trong SHS.
- GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập.
- HS làm việc cá nhân. Một số HS trình bày kết quả trước lớp.
- HS và GV nhận xét.
- GV chốt: VD: *Tôi là học sinh lớp 2B.*

TIẾT 5 - 6

LUYỆN VIẾT ĐOẠN

1. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

- HS đọc yêu cầu của bài tập (đọc cả phần lời của nhân vật). Cả lớp đọc thầm.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.
- GV hướng dẫn HS cách nói lời và đáp lời khi giới thiệu về mình.
- HS (2 nhóm) làm việc nhóm dưới hình thức hỏi đáp.
- HS trình bày kết quả trước lớp.
- HS, GV nhận xét.
- GV chốt:
 - a. Bình và Khang gặp nhau và chào nhau ở sân bóng.
 - b. Khang giới thiệu tên, lớp mình học (2C) và sở thích của bạn ấy (đá bóng).

2. Viết 2 - 3 câu tự giới thiệu về bản thân.

- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.
- HS trình bày kết quả trước lớp.
- HS, GV nhận xét và chữa lỗi cho HS và trưng bày một số bài viết mẫu.
(VD: *Tôi tên là Nguyễn Trí Tâm, học sinh lớp 2A, Trường Tiểu học Thành Công. Tôi thích học môn Toán và môn Tiếng Việt.*)

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc một bài thơ hoặc câu chuyện viết về thiếu nhi. Nói với các bạn tên bài thơ, câu chuyện và tên tác giả.

(Trong buổi học trước, HS được giao nhiệm vụ tìm đọc một bài thơ hoặc câu chuyện viết về thiếu nhi. GV có thể chuẩn bị một số bài thơ, câu chuyện phù hợp và cho HS đọc ngay tại lớp.)

- HS đọc nội dung hoạt động mở rộng. GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu hoạt động mở rộng.
- HS làm việc nhóm (nhóm 2) trao đổi về từng nội dung.
- + Nói tên bài thơ đã tìm được.
- + Nói tên tác giả bài thơ đó.

2. Đọc một số câu thơ hay cho các bạn nghe.

- HS đọc nội dung hoạt động mở rộng.
- GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu hoạt động mở rộng.
- HS làm việc nhóm (2 nhóm) đọc một số câu thơ mà em thích cho các bạn nghe.

CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính:
 - + Đọc - hiểu bài thơ *Ngày hôm qua đâu rồi?*.
 - + Nhận biết từ ngữ chỉ người, chỉ vật.
 - + Viết bài chính tả và làm bài tập chính tả. Viết lại được tên chữ cái theo thứ tự bảng chữ cái. Viết đoạn văn 2 - 3 câu tự giới thiệu về mình.
- HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.